

Bản án số: 508/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2025
V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tiêu Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 953/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy P, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số H T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Tô Hoàng Bảo P1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số H T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy P trình bày:

Bà Trần Thị Thúy P và ông Tô Hoàng Bảo P1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109 quyển số 01/2008 ngày 22/10/2008 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi và không tìm được tiếng nói chung. Dù đã nhiều lần tự hòa giải, cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả, mâu thuẫn phát sinh ngày càng

nhiều và cả hai quyết định sống ly thân được hơn ba năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Thúy P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tô Hoàng Bảo P1.

Về con chung: Bà Trần Thị Thúy P và ông Tô Hoàng Bảo P1 trong quá trình chung sống có 01 (một) con chung, tên Tô Hoàng Chấn P2, sinh ngày 20/12/2010. Bà Trần Thị Thúy P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Tô Hoàng Chấn P2 và không yêu cầu ông P1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thúy P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/04/2025, trẻ Tô Hoàng Chấn P2 trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Tô Hoàng Bảo P1 và đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông. Tuy nhiên, ông P1 đều vắng mặt, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Thúy P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Thúy P giữ nguyên yêu cầu đã trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy P yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Tô Hoàng Bảo P1, do đó đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Căn cứ kết quả xác minh của Công an P3, quận G (nay là Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), xác định bị đơn ông Tô Hoàng Bảo P1 có đăng ký thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ số C đường T, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới: 88 đường T) nên Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Tô Hoàng Bảo P1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Tô Hoàng Bảo P1 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Tô Hoàng Bảo P1 không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 109 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 22/10/2008 xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thúy P và ông Tô Hoàng Bảo P1 là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Trần Thị Thúy P và ông Tô Hoàng Bảo P1 phát sinh mâu thuẫn và thực tế đã ly thân với nhau cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Trần Thị Thúy P và ông Tô Hoàng Bảo P1 không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Thúy P được ly hôn với ông P1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh số: 24, quyển số 01/2011 ngày 18/02/2011 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho trẻ Tô Hoàng Chấn P2, sinh ngày 20/12/2010.

Căn cứ tài liệu trên, xác định trẻ Tô Hoàng Chấn P2 là con chung của bà Trần Thị Thúy P và ông Tô Hoàng Bảo P1.

Bà Trần Thị Thúy P cũng xác định có 01 (Một) con chung tên Tô Hoàng Chấn P2, sinh ngày 20/12/2010. Theo đơn khởi kiện, bà Trần Thị Thúy P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Hoàng Chấn P2. Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 28/04/2025, trẻ Tô Hoàng Chấn P2 có trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Xét thấy nguyện vọng của bà Thúy P là chính đáng, trẻ P2 có nguyện vọng được sống chung cùng mẹ và cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, để đảm bảo quyền lợi của con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thúy P, giao con chung là trẻ Tô Hoàng Chấn P2, sinh ngày 20/12/2010 cho bà Trần Thị Thúy P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng cho con: Tại đơn khởi kiện, bà P yêu cầu ông P1 cấp dưỡng cho con 5.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Thúy P thay đổi yêu cầu, xác định không yêu cầu ông P cấp

dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, để bảo vệ quyền lợi của trẻ em, nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn cho đến khi nguyên đơn có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thúy P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Tô Hoàng Bảo P1 không có mặt tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với vấn đề tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Thúy P tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy P được ly hôn với ông Tô Hoàng Bảo P1. (Giấy chứng nhận kết hôn số 109 quyển số 01/2008 ngày 22/10/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) không còn hiệu lực).

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thúy P, giao 01 (một) con chung tên Tô Hoàng Chấn P2, sinh ngày 20/12/2010 cho bà Trần Thị Thúy P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Tô Hoàng Bảo P1 không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông Tô Hoàng Bảo P1 có nghĩa vụ tôn trọng quyền của trẻ Tô Hoàng Chấn P2 được sống chung với bà Trần Thị Thúy P.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Tô Hoàng Bảo P1 cho đến khi bà Trần Thị Thúy P có yêu cầu. Các đương sự tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Thúy P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Trần Thị Thúy P chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0057190 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Trần Thị Thúy P đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên Toà hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 7-TP.HCM;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- UBND Phường A, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Tiến Thịnh